

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Đạt.

2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - DS ngày 14/2/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST - DS ngày 03/3/2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 17/TB-TA ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ Trụ Sở: Tòa nhà C, số 109 đường T, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh N - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh D, theo Quyết định số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn K, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch H - Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, theo Quyết định số: 345/2021/QĐ-LPB.DO ngày 21/12/2021.

Địa chỉ: Số 01 A, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Trần Bình T sinh 1983.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Mỹ T, xã Nghĩa T, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2021, bản trình bày ngày 07/10/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn đại diện Ngân hàng trình bày:*

Ngày 10/5/2017 ông Trần Bình T và Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh D ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD401201756 ngày 10/5/2017. Ông T vay số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn 60 tháng, kỳ trả gốc: Nợ gốc được trả vào ngày 07 hàng tháng, trả trong vòng 60 tháng, số tiền phải trả hàng tháng 800.000 đồng, lãi suất trong hạn 12,5%/năm, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn., lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận 10%/năm, được quy định tại khoản 2.4 của hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Bình T trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2022 là 55.605.270 đồng ( Năm mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, hai trăm bảy mươi đồng) trong đó nợ gốc: 35.184.192 đồng, nợ lãi 8.560.169 đồng, nợ lãi quá hạn 11.860.909 đồng, (có bảng kê kèm theo). Ông Trần Bình T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD401201756 ngày 10/5/2017.

- Bị đơn ông Trần Bình T, hiện nay không có tại địa phương.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2022, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Ông Trần Bình T phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Bình T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, thôn Mỹ T, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, ngoài ra không có địa chỉ cư trú nào khác nên Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa

căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

[1.2]. Về xét xử vắng mặt bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 07/12/2021 của Tòa án, Công an xã Nghĩa Thuận cho biết ông T và gia đình bán nhà đã đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2018, ông T vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương, cha mẹ ông cũng không ở tại địa phương ông T và gia đình không báo đi đâu, làm gì, ở đâu trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án các văn bản tố tụng Tòa án đều thực hiện đầy đủ và hợp lệ được quy định tại các Điều 173, Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/4/2022 vắng mặt có lý do, bị đơn vắng mặt không có lý do trong hai lần mở phiên tòa xét xử. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2] Về nội dung:**

Ngày 10/5/2017 ông Trần Bình T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD401201756 ngày 10/5/2017. Ông T vay số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn 60 tháng, kỳ trả gốc: Nợ gốc được trả vào ngày 07 hàng tháng, trả trong vòng 60 tháng, lãi suất trong hạn 12,5%/năm, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận 10%/năm, được quy định tại khoản 2.4 của Hợp đồng tín dụng. Ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo hợp đồng. Ngân hàng thông báo đôn đốc, nhắc nợ thì ông T không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở mới. Hội đồng xét xử xét thấy ông T cố tình giấu địa chỉ. Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Bình T trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2022 là 55.605.270 đồng (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, hai trăm bảy mươi đồng) trong đó nợ gốc: 35.184.192 đồng, nợ lãi 8.560.169 đồng, nợ lãi quá hạn 11.860.909 đồng, (có bảng kê kèm theo). Ông Trần Bình T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD401201756 ngày 10/5/2017 là có căn cứ.

**[3]** Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[4]** Về án phí: Ông Trần Bình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

**[5]** Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015. Khoản 1, khoản 2 Điều 91 và khoản 5 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Buộc ông Trần Bình T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2022 là 55.605.270 đồng (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, hai trăm bảy mươi đồng) trong đó nợ gốc: 35.184.192 đồng, nợ lãi 8.560.169 đồng, nợ lãi quá hạn 11.860.909 đồng, (có bảng kê kèm theo). Ông Trần Bình Trọng còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/4/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: hợp đồng tín dụng số: HDTD401201756 ngày 10/5/2017.

2. Về án phí: Ông Trần Bình T phải chịu số tiền 2.780.263 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm (55.605.270 đồng x 5%). Hoàn trả lại số tiền 1.299.200 đồng, tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000922 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Thông**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Đạt**

**Nguyễn Hồng Sơn**

**Võ Ngọc Thông**